

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án: 35/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 11-6-2021.

V/v “Xin ly hôn ” giữa ông Võ

Thanh S và bà Nguyễn Thị

Thanh V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Tài**.

- Bà **Phan Thị Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Thanh S** – Sinh Năm 1963.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L.N , Bảo Lâm, Lâm Đồng.

(Có mặt)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh V** – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L.N , Bảo Lâm, Lâm Đồng.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05-3-2021 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Nguyễn Thị Thanh V chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc S , huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Nay là thành phố Bảo Lộc). Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn chủ yếu là bất đồng nhau về kinh tế, việc làm ăn, bà V tự ý bỏ nhà đi từ tháng 12/2020 cho đến nay, nên không ai quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy ông S xin được ly hôn với bà V .

Ý kiến bà Nguyễn Thị Thanh V : Quá trình vợ chồng đăng ký kết hôn, chung sống với nhau như ông S trình bày là đúng, trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nguyên nhân bà ra khỏi nhà là do ông S có tình cảm với người phụ nữ khác nên đuổi bà đi, Do vậy từ tháng 12/2020 đến nay bà và ông S đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nhưng do bà theo đạo Thiên chúa không cho phép ly hôn nên bà không đồng ý ly hôn với ông S .

2. Về con chung:

Ý kiến ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thị Thanh V : Quá trình chung sống ông S và bà V có 04 con chung là Võ Thị Như Ý, sinh ngày 21/5/1996, Võ S Lâm, sinh ngày 14/7/1997, Võ Phi Hồ, sinh ngày 10/12/1998 và Võ Thị Như Phụng, sinh ngày 16/01/2000. Do các con chung đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phục thuộc vào cha mẹ, do vậy ông S và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Ý kiến ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thị Thanh V : Quá trình chung sống ông S và bà V có tạo lập được một số tài sản chung, ly hôn ông S và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Ý kiến ông Võ Thanh S và Bà Nguyễn Thị Thanh V : Quá trình chung sống hai người không có vay nợ chung ai.

Tại phiên Tòa ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh S về việc “*xin ly hôn*” với bà Nguyễn Thị Thanh V . Xử cho ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với nhau.

Về con chung: Do các con chung đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phục thuộc vào cha mẹ nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Do ông S và bà V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông S phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà V chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc S, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Nay là thành phố Bảo Lộc). Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình, hiện nay do tình cảm vợ chồng không còn nên ông S xin được ly hôn với bà V .

Bà V cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nhưng do bà theo đạo Thiên chúa không cho phép ly hôn nên bà không đồng ý ly hôn với ông S .

Qua xem xét yêu cầu của ông S bà V Hội đồng xét xử thấy rằng giữa ông S với bà V có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến nhau, đồng thời trước đây vào ngày 04/12/2020 bà V cũng đã làm đơn xin được ly hôn với ông S , tại đơn xin ly hôn và bản tự khai bà V cho rằng ông S hay ăn nhậu, đánh đập vợ con và đập phá tài sản trong gia đình. Tại phiên hòa giải ngày 08/4/2021 bà V cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng do bà theo đạo Thiên chúa không cho phép ly hôn, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành tự lập được cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông S và bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc ông S phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh S về việc “ xin ly hôn ” với bà Nguyễn Thị Thanh V . Xử cho ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với nhau.

2/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Võ Thanh S phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ ông S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004857 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND phường Lộc S ; tp Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài

Phan Thị Hà

Nguyễn Đình Phong

.

